

Bản án số: 138/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06 – 7 – 2021

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Hồng Ch, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp Thuận Long A, xã Tân T, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lương Thanh H, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp Thuận Long A, xã Tân T, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2021, lời trình bày của chị Trương Hồng Ch trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Trương Hồng Ch và anh Lương Thanh H tự nguyện chung sống năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Kh. Quá trình chung sống có thời gian dài hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau, anh H thường chửi mắng và đánh chị, chị đã cho anh H nhiều cơ hội nhưng anh Hồng không sửa đổi, chị và anh H đã ly thân khoảng 1 năm nay. Nay chị Ch xác định không còn tình cảm với anh H nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống chị Ch và anh H có 04 người con chung gồm: Lương Nhật H, sinh năm 1998, Lương Vũ H, sinh năm 1999, Lương Thị Nhật Ph, sinh ngày 07/12/2005 và Lương Thị Yến Ph, sinh ngày 27/11/2007. Nhật H và Vũ H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Nhật Ph và Yến Ph có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Ch và anh H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ: Chị Ch xác định không có.

** Lời trình bày của anh Lương Thanh H tại biên bản hòa giải ngày 03/6/2021 thể hiện:*

Chị Ch trình bày về thời gian chung sống, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị Ch trình bày có phần đúng, có phần không đúng. Anh chị có mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, có lần do không kiềm chế được anh có đánh chị Ch do giờ giấc làm việc của chị Chính bất thường, anh không tin tưởng chị Ch về tiền bạc, tính chung thủy nên thường xảy ra mâu thuẫn. Anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị Ch và mong muốn được hàn gắn để lo cho con nên không đồng ý ly hôn.

Anh và chị Ch có 04 con chung như chị Ch trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh cũng thống nhất với yêu cầu chị Ch là Nhật Ph và Yến Ph có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra; đối với Nhật H và Vũ H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Giữa anh và chị Ch sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ: Anh H xác định không có nợ ai, người khác không ai nợ lại vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Hồng Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lương Thanh H đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

Quá trình giải quyết vụ án chị Ch rút lại yêu cầu phân chia tài sản chung. Xét thấy việc rút yêu cầu phân chia tài sản của chị Ch là tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu phân chia tài sản của chị Ch.

[2] Chị Trương Hồng Ch và anh Lương Thanh H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Kh nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn chị Ch và anh H trình bày tương đối giống nhau cụ thể là anh chị thường

xảy ra bất hòa, cự cãi nhau, có lần anh H đánh chị Ch do nghi ngờ chị Ch về tài chính và tính chung thủy, chị Ch và anh H ly thân khoảng 1 năm nay. Chị Ch xác định không còn tình cảm và không thể chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Anh H xác định còn thương chị Ch nên không đồng ý ly hôn, anh mong muốn được hàn gắn để cùng lo cho con do những người con chung của anh chị chưa ai lập gia đình. Trường hợp chị Ch vẫn cương quyết ly hôn thì anh H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được.”*

Qua xem xét lời trình bày của chị Ch và anh H, đối chiếu với quy định trên, có cơ sở xác định anh H đã có hành vi bạo lực gia đình, không những là bạo lực về thể xác mà bạo lực cả về tinh thần. Anh H mong muốn được hàn gắn nhưng không đưa ra được giải pháp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ch, cho chị được ly hôn với anh H là phù hợp.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Ch và anh H thấy rằng: Tại biên bản ghi nguyện vọng của Yến Ph ngày 03/6/2021 thì Yến Ph có nguyện vọng sống cùng chị Ch và đơn xin vắng mặt ngày 30/5/2021 của Nhật Ph thì cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng chị Ch. Yêu cầu chị Ch và anh H phù hợp với nguyện vọng của cháu Yến Ph và Nhật Ph nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Yến Ph và Nhật Ph cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do chị Ch và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung: Chị Ch và anh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét

Về các vấn đề khác: Chị Ch và anh H xác định không có nên không đặt ra xem xét

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ch phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Án phí phân chia tài sản chị Ch được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81,

Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Hồng Ch.

- Về hôn nhân: Cho chị Trương Hồng Ch được ly hôn với anh Lương Thanh H.

- Về con chung: Giao hai cháu Lương Thị Nhật Ph, sinh ngày 07/12/2005 và Lương Thị Yến Ph, sinh ngày 27/11/2007 cho chị Trương Hồng Ch tiếp tục trong hôn, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu phân chia tài sản của chị Trương Hồng Ch.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Hồng Ch phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012080 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Ch đã nộp xong). Án phí phân chia tài sản hoàn trả lại cho chị Ch 3.109.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012079 ngày 14/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai